



N#ng

X330 S3

Giày bảo hộ thấp có đế ngoài ch#u nhi#t

Giày bảo hộ thấp X330 có khả năng chịu nhiệt, kiểm soát phóng tĩnh điện, thiết kế không chứa kim loại, cách nhiệt lạnh và chống thấm. Lý tưởng cho các ngành công nghiệp đòi hỏi khắt khe nhờ sự thoải mái, an toàn và độ bám vượt trội.

| | |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | Học hỏi |
| lớp lót bên trong | màng |
| giường đỡ chân | để xếp SJ |
| để giữa | Đệt chống thủng |
| để ngoài | PU/cao su |
| Đứng đầu | tổng hợp |
| Loại | S3 / chống tĩnh điện, SRC, WR, CHÀO, CI, nhân sự |
| Phạm vi kích thước | EU 36-50 / UK 3.5-14.0 / US 4.0-15.0 JPN 22.5-33.0 / KOR 235-330 |
| trọng lượng thép | 0.756 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2024 EN ISO 20345:2011 |



BLK



Đ# ngoài ch#u nhi#t

Đề ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



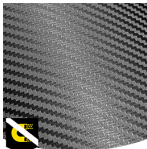
Cách đi#n l#nh (CI)

Giày bảo hộ cách nhiệt (CI) giữ ấm cho đôi chân của bạn. Chúng được mặc trong môi trường lạnh.



X# tĩnh đi#n

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



Không th#m n##c

Giày không thấm nước ngăn chất lỏng xâm nhập vào giày.



SRC

Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gôm.

Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, phục vụ ăn uống, Làm sạch, Xây dựng, Thực phẩm & Đồ uống, hậu cần, Khai thác mỏ, Dầu khí, Ngành công nghiệp

Môi trường:

môi trường khô, môi trường bùn, bề mặt không bằng phẳng, bề mặt ẩm ướt, môi trường ẩm ướt

Các đặc tính nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả | Đơn vị đo lường | Kết quả | EN ISO 20345 |
|---|--------------------|-------------|--------------|
| Nhiệm vụ trọng yếu | Hạng | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 7.1 | ? 0.8 |
| Top: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 64 | ? 15 |
| Lớp lót bên trong | màng | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 2.4 | ? 2 |
| lót: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 23 | ? 20 |
| Đệm chân | đệm xốp SJ | | |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | 25600/12800 | 25600/12800 |
| Đế ngoài | PU/cao su | | |
| Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích) | mm | 75 | ? 150 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân | ma sát | 0.36 | ? 0.28 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng | ma sát | 0.44 | ? 0.32 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân | ma sát | 0.14 | ? 0.13 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng | ma sát | 0.19 | ? 0.18 |
| Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | 16.4 | 0.1 - 1000 |
| Giá trị ESD | megaohm | 54 | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | 31 | ? 20 |
| Đệm đỡ | đệm đỡ | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J) | mm | 18.5 | ? 14 |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | 21 | ? 14 |

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.